

Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2022
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.
2. Bà Lê Thị Bé Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022. Về việc: “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Phạm Huỳnh Tuyết K** – sinh năm 1990. Địa chỉ: 58/20 Trần Hàu, khu phố 1, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* **Ông Lê Đình L** – sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 84, tổ 17, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Phạm Huỳnh Tuyết K trình bày:

Tôi với ông Lê Đình L tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó mới kết hôn và về chung sống, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn K, huyện K cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2015. Do công việc của mỗi bên nên tôi làm ở H còn ông L làm ở K, cuối tuần vợ chồng mới gặp nhau. Ban đầu thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng kể từ khi tôi phát hiện ông L chơi cá độ, cờ bạc trên mạng, tôi không đồng ý và đã xóa số tài khoản đó nhưng ông L vẫn lập ra tài khoản khác và tiếp tục chơi nên từ đó hạnh phúc gia đình mới rạn nứt. Tôi cũng đã khuyên can và tha thứ cho ông L và ông L cũng đã cam kết nhưng sau đó vẫn tái phạm nên gây ra cho tôi nhiều thất vọng, từ đó tôi không thể chung sống với ông L được nữa. Vì vậy từ tháng 8/2021 tôi sống cùng cha mẹ ở H không về K và sống ly thân cho đến nay.

Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm, cũng như không muốn chung sống với ông L nữa nên xin Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông L.

Mâu thuẫn chính dẫn đến việc tôi ly hôn với ông L là nhiều lần tôi phát hiện ông L tham gia chơi cờ bạc trên mạng, tôi không thể chấp nhận nên mới cương quyết ly hôn. Sự việc ly hôn của chúng tôi chưa đến chính quyền địa phương nhờ giải quyết mà tôi gửi đơn trực tiếp xin ly hôn tại Tòa án.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

- *Tại bản Ki, biên bản hòa giải ông Lê Đình L trình bày:*

Việc vợ chồng về chung sống có đăng ký kết hôn như bà K trình bày là đúng. Ông L thừa nhận có sai sót trong cuộc sống đó là tham gia chơi chứng khoán, tài chính trên mạng (việc này ông L cũng nói cho vợ biết). Vợ không chấp nhận cho ông L chơi nhưng ông L có chơi một vài lần nữa bị vợ phát hiện nên vợ bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân cho đến nay, từ đó ông L đã có nhiều thay đổi, chú tâm vào làm ăn, không còn chơi cờ bạc nữa.

Đó cũng là mâu thuẫn lớn nhất mà dẫn đến việc bà K cương quyết ly hôn, nay ông L cam kết trước mặt vợ và Tòa án không để bản thân tái phạm chơi chứng khoán, tài chính trên mạng nữa mong vợ chồng quay về chung sống đoàn tụ để giữ được hạnh phúc, cùng nhau xây dựng phát triển kinh tế gia đình, cùng nhau lo cho tương lai của 02 đứa. Bởi vì ông L vẫn còn rất yêu thương vợ, mong vợ tha thứ và ông cam kết không còn tái phạm để vợ chồng có thể quay về chung sống đoàn tụ cùng nhau.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà K vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn với ông L vì cho rằng ông L sẽ không bao giờ thay đổi, hiện tại bà cũng không còn tình cảm với chồng, không thể hàn gắn và chung sống với ông L được nữa.

Theo biên bản xác minh tại khu phố Lò Bòm, thị trấn K cho biết: Vợ chồng bà K, ông L từ trước đến nay không có đến khu phố yêu cầu giải quyết việc hôn nhân nên địa phương cũng không nắm được sự việc mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của ông, bà.

Theo biên bản xác minh bà Huỳnh Thanh Xuân cho biết: Bà Xuân là mẹ ruột của bà K, sự việc mâu thuẫn vợ chồng K, L xảy ra bà đều thấy và biết được vì bà K sống cùng với gia đình bà. Bà Xuân thấy rằng ông L không có trách nhiệm của người làm chồng, chưa bao giờ L làm đem tiền đưa cho vợ, L còn xem thường gia đình bên vợ, chửi anh em vợ là người vô học. L còn nhiều lần chơi cờ bạc bị K bắt gặp nhưng không sửa đổi còn tái phạm. Từ lúc K với L ra Hòn Giang, xã Tiên Hải, thành phố H sống thì bà càng biết được tính tình ham chơi, không quan tâm đến cuộc sống gia đình của L, tại đây K phát hiện L tiếp tục chơi cờ bạc nên đã bỏ về nhà bà sống ly thân với L cho đến nay. Vì vậy bà cũng mong Tòa án giải quyết sớm cho K được ly hôn với L, vì với người con rể như vậy bà không thể chấp nhận cũng giống như K không thể chấp nhận một người chồng như L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về việc "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn ông Lê Đình L cư trú tại khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đối với quan hệ hôn nhân và con chung của vợ chồng thì áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với ông Lê Đình L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Huỳnh Tuyết K và ông Lê Đình L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/12/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy bà K có yêu cầu ly hôn nhưng ông L không đồng ý vì cho rằng mình chỉ có mắc một số lỗi lầm nhỏ trong cuộc sống nhưng nay đã khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên để vợ chồng trở về sống đoàn tụ nhưng bà K vẫn cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa, K khẳng định không thể hàn gắn với ông L, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Mặt khác, ông L cũng biết cuộc sống vợ chồng đã lâm vào bế tắc, không còn tình cảm vợ chồng, không còn yêu thương chăm lo cho nhau. Tuy ông L mong vợ chồng về chung sống đoàn tụ nhưng xét thấy hôn nhân của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Từ những căn cứ nêu trên xét nên cho bà K được ly hôn với ông L.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Bà K có yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì caùc leõ treân,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Huỳnh Tuyết K được ly hôn với ông Lê Đình L.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Phạm Huỳnh Tuyết K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng. Sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0000195 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên bà K không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Bà K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA